

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 237/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 12 - 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 574/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ C, ấp B, xã P, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ N, ấp B, xã P, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Đặng Thị Hồng Đ trình bày:

Chị và anh Ngô Văn T cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 13/11/2017. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn về tiền bạc, anh T xúc phạm gia đình chị. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Minh P, sinh ngày 25/9/2020, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu anh T cấp dưỡng

nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

* Tại biên bản hòa giải ngày 21/10/2022 anh Ngô Văn T trình bày:

Anh Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của chị Đ về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý ly hôn với chị Đ, thống nhất về con chung, tài sản chung và nợ chung, anh đồng ý giao con cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Ngô Văn T không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Đặng Thị Hồng Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh T, chị Đ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Hồng Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đặng Thị Hồng Đ và anh Ngô Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn về tiền bạc, anh T xúc phạm gia đình chị. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Hồng Đ và anh Ngô Văn T.

[3] Về con chung: Chị Đ yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Minh P, sinh ngày 25-9-2020, sau khi ly hôn, anh T đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng anh T không đồng ý. Xét thấy, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con của chị Đ là phù hợp theo quy định của pháp luật tại khoản 2, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*” và mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp điều kiện kinh tế hiện nay nên được Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh T xác định không có và không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Hồng Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Hồng Đ và anh Ngô Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Ngô Minh P, sinh ngày 25/9/2020 cho chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Ngô Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí:

Chị Đặng Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016800 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, chị Đ đã thi hành xong.

Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P, huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan